

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14/11/2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính
sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014
của Bộ Tài chính;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 966/TTr-STC ngày 21/3/2017;
của của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 86/BC-STP ngày 21/3/2017.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Quy định giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn
vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn
vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng nộp: Người sử dụng phương tiện giao thông có nhu cầu
trông giữ phương tiện tại các điểm đỗ, bãi trông giữ công cộng phù hợp với quy
hoạch và quy định về kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị của địa phương.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Giá dịch vụ trông giữ xe:

a) Biểu giá dịch vụ trông giữ xe (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng):

TT	Loại phương tiện	Mức giá (đồng/xe/lượt)	
		Ban ngày	Cả ngày và đêm
1	Khu vực chợ, siêu thị, trung tâm thương mại:		
-	Xe đạp, xe đạp điện	1.000	2.000
-	Xe gắn máy, xe mô tô, xe điện 02 bánh	3.000	5.000
-	Xe ô tô	20.000	30.000
2	Khu vực thuộc các tụ điểm vui chơi, lễ hội, giải trí, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao:		
-	Xe đạp, xe đạp điện	1.000	2.000
-	Xe gắn máy, xe mô tô, xe điện 02 bánh	3.000	5.000
-	Xe ô tô đến 07 chỗ ngồi	20.000	30.000
-	Xe ô tô trên 07 chỗ ngồi	30.000	40.000
3	Phạm vi bệnh viện, trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề:		
-	Xe đạp, xe đạp điện	1.000	2.000
-	Xe gắn máy, xe mô tô, xe điện 02 bánh	2.000	3.000
-	Xe ô tô	10.000	20.000

b) Mức giá theo tháng tối đa không quá ba mươi (30) lần mức giá 01 lượt ban ngày.

c) Một (01) lượt xe: Là 01 lần xe vào và ra ở điểm trông giữ xe.

d) Thời gian trông giữ xe 01 lượt ban ngày: Từ 05 giờ đến 22 giờ trong ngày; thời gian trông giữ xe 01 lượt cả ngày và đêm: Từ 05 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thu, nộp, quyết toán, quản lý và sử dụng giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị cung cấp dịch vụ trông giữ xe thực hiện công khai, niêm yết giá, thu đúng theo mức giá dịch vụ được quy định tại Quyết định này; quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ và nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Giao Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với tình hình thực tế.

4. Giao cơ quan thuế nơi có địa điểm trông giữ xe, có trách nhiệm hướng dẫn kê khai thuế và sử dụng hóa đơn bán hàng đối với các đơn vị, tổ chức cung cấp, kinh doanh dịch vụ trông giữ xe theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/04/2017.

2. Quyết định số 54/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₁;
- Gửi bản giấy và điện tử

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Khánh